TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUYÊN MỘC** TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/HS-ST
Ngày: 15/01/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYÊN MỘC, TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Ngọc Khanh

- Bà Phùng Thị Khánh Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Chiến – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 119/2020/TLST–HS ngày 01 tháng 12 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 126/2020/QĐXXST–HS ngày 24 tháng 12 năm 2020, đối với các bị cáo:

1/ Mai Quốc D, sinh năm 1992, tại: BRVT; Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: ấp NN, xã XM, huyện XM, tỉnh BRVT; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (trình độ học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Bá H, sinh năm: 1966 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1972; bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 03 người con.

* Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 05/6/2020, chuyển tạm giam ngày 12/6/2020, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1991, tại: BRVT; Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: ấp NT, xã XM, huyện XM, tỉnh BRVT; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (trình độ học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M, sinh năm: 1967 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1969; bị cáo là con đầu trong gia đình có 03 người con; bị cáo có vợ là Đào Thị Thảo N (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm: 2006.

- Tiền án: Ngày 21/11/2018, Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc xử phạt 12 tháng tù về tội "tàng trữ trái phép chất ma túy" theo bản án số 68/2018/HSST, chấp hành xong ngày 28/6/2019

- Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 05/6/2020, chuyển tạm giam ngày 12/6/2020, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: bà Trần Thị Trúc L, SN: 1989

Địa chỉ: khu phố Phước An, thị trấn PB, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

* Người làm chứng: ông Trần Văn L, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: khu phố XR, thị trấn PB, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Mai Quốc D, sinh năm 1992, trú tại ấp NN, xã XM, huyện XM, tỉnh BRVT và bị cáo Nguyễn Mạnh C, sinh năm: 1992 là các đối tượng nghiện ma túy. Vào khoảng 11 giờ 45 phút ngày 05/6/2020, khi tuần tra qua khu vực quán cà phê "Sao Băng" thuộc khu phố XR, thị trấn PB, huyện XM; lực lượng Công an huyện Xuyên Mộc và Công an thị trấn Phước Bửu phát hiện bị cáo D chở bị cáo C trên xe máy hiệu Vision biển kiểm soát: 72G1-563.73, có dấu hiệu nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Qua công tác kiểm tra, lực lượng Công an phát hiện trong tờ tiền 2.000đ mà bị cáo C vo lại, vứt xuống vỉa hè có chứa chất kết tinh không màu trong suốt, bị cáo C khai nhận là ma túy đá. Ngoài ra, bị cáo D lấy từ trong túi quần một gói nilong bên trong chứa chất kết tinh không màu trong suốt và bị cáo D cũng khai là ma túy đá nên nên lực lượng Công an lập biên bản phạm tội quả tang, niêm phong theo quy định.

Qua công tác điều tra, các bị cáo khai nhận, số ma túy nói trên là do bị cáo D mua của một đối tượng tên Tâm (không rõ lai lịch) ở khu vực trường Cao đẳng Sư phạm Bà Rịa với giá 1.500.000đ (một triệu năm trăm ngàn đồng) vào ngày 04/6/2020, mục đích là để sử dụng dần.

Trước đó, bạn gái của bị cáo C là A (không rõ lai lịch) gọi điện thoại hỏi bị cáo C có ma túy không cho A sử dụng chung, do không còn ma túy nên bị cáo C gọi điện thoại để xin ma túy của bị cáo D và được bị cáo D đồng ý. Do bị cáo C hẹn với A gặp nhau ở quán cà phê "Sao Băng" để cùng sử dụng ma túy nên bị cáo D đã mượn xe máy hiệu Vision biển kiểm soát: 72G1-563.73 của bạn gái bị cáo D là Trần Thị Trúc L để chở bị cáo C đến quán, trên đường đi bị cáo C có nói với bị cáo D biết có bạn gái xin sử dụng chung ma túy. Vì không biết bạn gái của C là ai nên bị cáo D đã đưa gói ma túy mua trước đó cho bị cáo C lấy ra một ít để vào tờ tiền 2.000đ rồi vo lại cầm trên tay để đến quán sử dụng, số còn lại bị cáo C đưa cho bị cáo D cất giấu sử dụng dần. Khi cả hai bị cáo đến khu vực trước quán cà phê thì gặp lực lượng Công an và do sợ bị phát hiện nên bị cáo C mới vứt bỏ tờ tiền có gói ma túy xuống đất.

Căn cứ vào kết luận giám định số 245/GĐMT-PC09 (Đ2) ngày 09/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu, kết luận:

- Mẫu chất kết tinh không màu trong suốt, chứa trong 01 gói nilong được hàn kín (Mẫu A1) và niêm phong trong phong bì màu cam (số thứ tự 01), có hình dấu của Công an huyện Xuyên Mộc, Công an thị trấn Phước Bửu và chữ ký ghi họ tên: Đại úy Đinh Văn S, Nguyễn Văn Tấn, Trần Văn L, Mai Quốc D, Nguyễn Mạnh C gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamin, có khối lượng là 0,4834 gam.

- Mẫu chất kết tinh không màu trong suốt, chứa trong 01 gói nilong được hàn kín (Mẫu A2) và niêm phong trong phong bì màu cam (số thứ tự 02), có hình dấu của Công an huyện Xuyên Mộc, Công an thị trấn Phước Bửu và chữ ký ghi họ tên: Đại úy Đinh Văn S, Nguyễn Văn T, Trần Văn L, Mai Quốc D, Nguyễn Mạnh C gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamin, có khối lượng là 2,5363 gam.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của các bị cáo như cáo trạng đã nêu. Đồng thời, khẳng định số ma túy bị Công an thu giữ là do bị cáo D mua của một đối tượng tên Tâm (không rõ lai lịch) ở khu vực trường cao đẳng sư phạm Bà Rịa với giá 1.500.000đ vào ngày 04/6/2020.

Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 (một) phong bì màu cam chứa ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong có ký hiệu vụ số vụ: 245/1 ngày 06/9/2020 và 01 (một) phong bì màu cam chứa ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong có ký hiệu vụ số vụ: 245/2 ngày 06/9/2020;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số seri: 357751103773534, bên trong có sim số: 0937040504;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J2 Prime màu vàng (bị nứt màn hình), số Imel: 354072093974294/01, bên trong có sim số: 0937975741;

- 01 (một) tờ tiền mệnh giá 2.000đ có số XA 4208864;

- 05 (năm) gói nilong;

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision biển kiểm soát: 72G1-563.73, xe do bà Nguyễn Thị Hường, sinh năm: 1985 đứng tên trong giấy chứng nhận đăng ký nhưng bà Hường đã bán cho bà Trần Thị Trúc Ly nên Cơ quan điều tra Công an huyện Xuyên Mộc đã trả lại cho bà Hường theo quy định.

* Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc trình bày ý kiến luận tội:

+ Giữ nguyên quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc tại bản Cáo trạng số 125/CT-VKS-XM ngày 27/11/2020 đối với bị cáo Mai Quốc D và Nguyễn Mạnh C về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*;

+ Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt

bị cáo Mai Quốc D từ 02 (hai) năm, 06 (sáu) tháng tù đến 03 (ba) năm, 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/6/2020; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh C từ 02 (hai) năm, 06 (sáu) tháng tù đến 03 (ba) năm, 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/6/2020.

+ Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

+ Về vật chứng:

- Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) phong bì màu cam chứa ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong có ký hiệu vụ số vụ: 245/1 ngày 06/9/2020 và 01 (một) phong bì màu cam chứa ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong có ký hiệu vụ số vụ: 245/2 ngày 06/9/202 và 05 (năm) gói nilong;

- Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số seri: 357751103773534, bên trong có sim số: 0937040504; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J2 Prime màu vàng (bị nứt màn hình), số Imel: 354072093974294/01, bên trong có sim số: 0937975741 và 01 (một) tờ tiền mệnh giá 2.000đ có số XA 4208864

- Các bị cáo thống nhất với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không tự bào chữa, không phát biểu ý kiến tranh luận gì với Kiểm sát viên.

- Lời nói sau cùng của các bị cáo: các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Xuyên Mộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với lời khai của người làm chứng,

thể hiện:

Do các bị cáo nghiện ma túy từ trước nên ngày 04/6/2020, bị cáo D đã mua của một đối tượng tên Tâm (không rõ lai lịch) ở khu vực trường Cao đẳng Sư phạm Bà Rịa một gói ma túy giá với giá 1.500.000đ với mục đích để sử dụng.

Ngày 05/6/2020, do bị cáo C và bạn gái là A (không rõ lai lịch) có nhu cầu sử dụng ma túy nhưng không có ma túy nên mới điện thoại cho bị cáo D xin ma túy để sử dụng và bị cáo D đồng ý. Bị cáo C và bị cáo D hẹn nhau đến quán cà phê "Sao Băng", thuộc khu phố XR, thị trấn PB, huyện XM để cùng nhau sử dụng ma túy. Ngoài hai bị cáo C và Dũng còn có bạn gái của bị cáo C nhưng bị cáo D chưa biết người này là ai nên mới đưa cho bị cáo C gói ma túy mua trước đó để chia ra một ít để sử dụng, số còn lại bị cáo D cất giấu để sử dụng dần. Khi các bị cáo đến khu vực đã hẹn nhưng chưa kịp sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang và thu giữ tang vật để niêm phong theo quy định.

Căn cứ vào Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính Phủ, về việc *"Ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất"* thì chất Methamphetamine là chất cấm nằm trong Danh mục II, STT 67. Số ma túy thu giữ của bị cáo C gói trong tờ tiền 2.000đ, theo kết luận giám định số 245/GĐMT-PC09 (Đ2) ngày 09/6/2020 là Methamphetamin, có khối lượng 0,4834 gam. Và số ma túy thu giữ của bị cáo D, theo kết luận giám định số 245/GĐMT-PC09 (Đ2) ngày 09/6/2020 là Methamphetamin, có khối lượng 2,5363 gam. Tổng khối lượng ma túy bị cáo C và bị cáo D tàng trữ là 3,0197 gam.

Từ những phân tích nêu trên cho thấy hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo D chưa có tiền án tiền sự nhưng là người trực tiếp đi mua ma túy về để tàng trữ và sử dụng; bị cáo C có nhân thân xấu, bị cáo đã có 01 tiền án về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*, chưa được xóa án tích nhưng vẫn phạm tội nên lần phạm tội này được xem là tái phạm. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận cáo trạng truy số 125/CT-VKS-XM ngày 27/11/2020 của của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước; còn gây ra những tác hại rất lớn về nhiều mặt cho xã hội; gây mất trật tự trị an tại địa phương; là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm xã hội khác.

Các bị cáo là người đã trưởng thành, bị cáo C và bị cáo D đều là đối tượng nghiện ma túy, hơn ai hết các bị cáo phải biết tác hại của ma túy, cũng như quy định

của pháp luật là nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ trái phép các chất ma túy nhưng vì phục vụ nhu cầu nghiện hút của mình mà các bị cáo đi vào con đường phạm tội.

Để tăng cường biện pháp đấu tranh, phòng chống tội phạm ma túy tại địa phương nói chung, cũng như để giáo dục riêng đối với bị cáo. Xét thấy, cần tuyên xử các bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội và cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo và tạo điều kiện cho bị cáo cai nghiện được ma túy, đồng thời nhằm giáo dục phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo D chưa có tiền án tiền sự, bị cáo C có nhân thân xấu, bị cáo đã 01 tiền án về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*, chưa được xóa án tích. Bị cáo C đã từng đi chấp hành án, trong lần chấp hành án trước, bị cáo đã được giáo dục pháp luật và các chính sách của Nhà nước nhưng bị cáo không biết tự rèn luyện bản thân và tu chí làm ăn lương thiện mà vẫn tiếp tục đi vào con đường phạm tội. Vì vậy, trong vụ án này cần áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo C và mức án của bị cáo C sẽ cao hơn so với bị cáo D mặc dù số ma túy nói trên là do bị cáo D là người trực tiếp mua.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo tàng trữ ma túy không nhằm mục đích bán để kiếm lời mà chỉ để sử dụng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015

[7] Về xử lý vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì màu cam chứa ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong có ký hiệu vụ số vụ: 245/1 ngày 06/9/2020 và 01 (một) phong bì màu cam chứa ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong có ký hiệu vụ số vụ: 245/2 ngày 06/9/202 và 05 (năm) gói nilong;

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số seri: 357751103773534, bên trong có sim số: 0937040504; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J2 Prime màu vàng (bị nứt màn hình), số Imel: 354072093974294/01, bên trong có sim số: 0937975741 và 01 (một) tờ tiền mệnh giá 2.000đ có số XA 4208864.

[8] Các vấn đề khác: Đối với đối tượng tên Tâm bán ma túy cho bị cáo D và đối tượng tên A là người rủ bị cáo C sử dụng ma túy, do chưa xác định được lai lịch nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Xuyên Mộc tách ra để tiếp tục điều tra, xác minh, xử lý sau .

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Mai Quốc D và bị cáo Nguyễn Mạnh C phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*

1/ Về hình phạt chính:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Mai Quốc D **03 (ba) năm** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo tạm giữ (05/6/2020).

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Mạnh C **03 (ba) năm, 06 (sáu) tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo tạm giữ (05/6/2020).

2/ Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của BLHS năm 2015

3/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì màu cam chứa ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong có ký hiệu vụ số vụ: 245/1 ngày 06/9/2020 và 01 (một) phong bì màu cam chứa ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong có ký hiệu vụ số vụ: 245/2 ngày 06/9/202 và 05 (năm) gói nilong;

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số seri: 357751103773534, bên trong có sim số: 0937040504; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J2 Prime màu vàng (bị nứt màn hình), số Imel: 354072093974294/01, bên trong có sim số: 0937975741 và 01 (một) tờ tiền mệnh giá 2.000đ có số XA 4208864.

Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc theo quyết định chuyển vật chứng số 66/QĐ-VKS-XM và biên bản giao nhận vật chứng số 24/BB ngày 01/12/2020.

4/ Về án phí: Áp dụng Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Mai Quốc D và bị cáo Nguyễn Mạnh C mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết theo quy định để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TA ND cấp cao tại TP.HCM;*
- *VKSND cấp cao tại TP.HCM*
- *TAND tỉnh BR-VT;*
- *VKSND tỉnh BR-VT;*
- *Công an tỉnh BR-VT (PV27);*
- *Sở tư pháp tỉnh BR-VT;*
- *VKSND huyện Xuyên Mộc;*
- *Công an huyện Xuyên Mộc;*
- *Chi cục THADS huyện Xuyên Mộc;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thúy